**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA MỘT TIẾT**

**MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 9 (2019 – 2020)**

1. **TỰ LUẬN**

**Câu 1: Hãy trình bày đặc điểm sản xuất nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?**

🢡 **Trả lời:**

- Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

- Trồng cây ăn quả nhiệt đới lớn nhất nước.

- Nuôi vịt đàn, nuôi tôm cá xuất khẩu (chiếm 50% tổng sản lượng thủy sản cả nước).

- Trồng rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau.

**Câu 2: Đông Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi gì để phát triển các ngành dịch vụ?**

🢡 **Trả lời:**

- Có Thành phố Hồ Chí Minh là đầu môi giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của Đông Nam Bộ.

- Đông Nam Bộ có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài.

- Tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng. Hoạt động du lịch diễn ra sôi nổi quanh năm.

- Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch lớn nhất cả nước.  
**Câu 3: Hãy trình bày đặc điểm sản xuất công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ?**

🢡 **Trả lời:**

- Trước 1975: phụ thuộc vào nước ngoài.

- Hiện nay, khu vực công nghiệp – xây dựng tăng trưởng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của vùng.

- Cơ cấu sản xuất công nghiệp cân đối, đa dạng.

- Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu là ba trung tâm công nghiệp lớn nhất của vùng.

**Câu 4: Đồng bằng sông Cửu Long có những thế mạnh gì để phát triển ngành thủy sản?**

🢡 **Trả lời:**

- Diện tích mặt nước rộng lớn, nguồn thủy sản dồi dào, có nhiều bãi tôm, cá.

- Người dân có kinh nghiệm và tay nghề cao.

- Nhiều cơ sở chế biến thủy sản.

- Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

**Câu 5: Dựa vào đoạn văn dưới đây để trả lời câu hỏi:**

Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu là các trung tâm công nghiệp lớn nhất ở Đông Nam Bộ. Thành phố Hồ Chí Minh chiếm khoảng 50% giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng. Bà Rịa – Vũng Tàu là trung tâm công nghiệp khai thác dầu khí.

Hãy kể tên các trung tâm công nghiệp lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ?

**Câu 6: Dựa vào đoạn văn dưới đây để trả lời câu hỏi:**

Khu vực dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm các ngành chủ yếu: xuất nhập khẩu, vận tải thuỷ, du lịch. Hàng xuất khẩu chủ lực là gạo (chiếm 80% gạo xuất khẩu cả nước, năm 2000), thuỷ sản đông lạnh, hoa quả. Giao thông đường thuỷ giữ vai trò quan trọng trong đời sống và hoạt động giao lưu kinh tế.

Hãy kể tên các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 7: Dựa vào đoạn văn dưới đây để trả lời câu hỏi:**

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước. Lúa được trồng chủ yếu ở các tỉnh Kiên Giang, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng và Tiền Giang. Bình quân lương thực theo đầu người toàn vùng đạt 1066,3 kg, gấp 2,3 lần trung bình cả nước (năm 2002).

Hãy cho biết lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long được trồng chủ yếu ở đâu?

**Câu 8: Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết:**

a. Hãy kể tên các tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ?

b. Hãy kể tên các nhà máy thủy điện ở vùng Đông Nam Bộ?

c. Hãy cho biết trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh gồm các ngành công nghiệp nào?

d. Hãy kể tên các khu kinh tế cửa khẩu ở vùng Đông Nam Bộ?

e. Hãy kể tên các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam?

f. Hãy kể tên các tỉnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

g. Hãy kể tên các tỉnh trọng điểm phát triển nghề cá ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

h. Hãy cho biết trung tâm công nghiệp Cần Thơ gồm các ngành công nghiệp nào?

k. Hãy kể tên các khu kinh tế cửa khẩu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

l. Hãy kể tên các khu kinh tế ven biển ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

**II. KĨ NĂNG**

**Câu 1: Dựa vào bảng số liệu sau đây về dân số thành thị và dân số nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1995 đến năm 2002.**

Đơn vị: %

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm  Vùng | 1995 | 2000 | 2002 |
| Nông thôn | 25 | 16 | 16 |
| Thành thị | 75 | 84 | 84 |

a. Hãy vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện dân số thành thị và nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1995 đến năm 2002.

b. Hãy nêu nhận xét.

**Câu 2: Dựa vào bảng số liệu về tỉ trọng diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước năm 2002.**

Đơn vị: %

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm  Tiêu chí | Diện tích | Dân số | GDP |
| Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam | 39,3 | 39,3 | 65 |
| Ba vùng kinh tế trọng điểm | 100 | 100 | 100 |

a. Hãy vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước năm 2002.

b. Nêu nhận xét.

**Câu 3: Dựa vào bảng số liệu về tình hình sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và cả nước năm 2002**

Đơn vị: %

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sản lượng | Đồng bằng sông Cửu Long | Đồng bằng sông Hồng | Cả nước |
| Cá biển khai thác | 41,5 | 4,6 | 100 |
| Cá nuôi | 58,4 | 22,8 | 100 |
| Tôm nuôi | 76,7 | 3,9 | 100 |

a. Hãy vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng so với cả nước năm 2002.

b. Hãy nêu nhận xét.

**.HẾT.**